

NHỮNG BIẾN ĐỔI TRONG THỰC HÀNH TÔN GIÁO CỦA NGƯỜI CÔNG GIÁO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Tóm tắt: Trong xu thế công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đổi mới đất nước hiện nay, nhiều lĩnh vực như văn hóa, chính trị, kinh tế-xã hội, môi trường... trong đó có tôn giáo đã có sự chuyển biến tích cực để phù hợp với thực tế. Biến đổi của Công giáo trong thời gian qua cũng không là ngoại lệ do những tác động trên nhiều phương diện khác nhau như niềm tin, thực hành, cộng đồng. Ở phương diện thực hành tôn giáo, đây chính là những nếp sinh hoạt hàng ngày về thực hành các nghi lễ, giáo lý, giáo luật của tín đồ Công giáo ở Việt Nam. Những sinh hoạt đó được hình thành trong lịch sử, vừa mang đặc điểm chung do Công giáo La Mã quy định, lại vừa có những đặc thù do lịch sử, văn hóa, phong tục mỗi vùng miền tạo thành. Sống đạo của người Công giáo phải thể hiện bằng việc làm, bằng hành động của mỗi giáo dân trong đời sống hàng ngày theo đúng tinh thần của Thư Chung 1980. Bài viết này trình bày một số biến đổi trong các hoạt động thuần túy tôn giáo và hoạt động hướng đích xã hội của Công giáo Việt Nam thời gian qua.

Từ khóa: Công giáo; thực hành; tôn giáo; xã hội; Việt Nam.

Dẫn nhập

Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đã có những ảnh hưởng và tác động đến đời sống xã hội trên các lĩnh vực, như: kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường và tôn giáo. Cùng với sự biến đổi của các thành phần kinh tế, xã hội, các yếu tố cấu thành thực thể

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Ngày nhận bài: 05/11/2019; Ngày biên tập: 22/11/2019; Duyệt đăng: 05/12/2019.

tôn giáo như niềm tin, thực hành, cộng đồng tôn giáo cũng có sự biến đổi theo. Theo số liệu thống kê của Ban Tôn giáo Chính phủ, đến cuối năm 2017, Giáo hội Công giáo ở Việt Nam có 46 giám mục (34 giám mục đương chức, 12 giám mục hưu), trên 5.000 linh mục, khoảng 6.000 chủng sinh, trên 4.000 nam tu sĩ, 17.280 nữ tu sĩ, khoảng 7 triệu giáo dân, 3 Tổng Giáo phận (Thành phố Hồ Chí Minh, Huế, Hà Nội), 27 giáo phận, hơn 3.000 giáo xứ, 6.000 giáo họ; 9.000 cơ sở thờ tự, trên 150 dòng tu, 145 hội đoàn Công giáo và 7 Đại chủng viện (01 cơ sở II), 01 Học viện Công giáo là nơi đào tạo linh mục, nơi cung cấp nguồn giáo sĩ chủ yếu cho Giáo hội¹. Như vậy, nếu so với năm 2004, Công giáo ở Việt Nam đã tăng đáng kể ở một số khía cạnh. Năm 2004, Công giáo ở Việt Nam có 5,67 triệu giáo dân, chiếm tỷ lệ 6,88 % trên tổng dân số toàn quốc (82,3 triệu dân); có 1.833 nam tu và 11.421 nữ tu; 2.789 linh mục và 2.089 xứ - họ đạo². Như vậy, sau hơn 10 năm, Công giáo đã có những đổi thay nhiều về số lượng. Tuy nhiên, trong khuôn khổ của bài viết, chúng tôi tập trung trình bày về những biến đổi của đời sống Công giáo thể hiện qua *các hoạt động thuần túy tôn giáo và hoạt động hướng đích xã hội* của người Công giáo Việt Nam thời gian qua.

1. Hoạt động thuần túy tôn giáo

*Hoạt động thuần túy tôn giáo*³ của các tôn giáo bao gồm: Hoạt động hoạt động truyền bá tôn giáo, sinh hoạt tôn giáo và quản lý tổ chức tôn giáo⁴. Trong đó: *Truyền bá tôn giáo* (còn gọi là truyền đạo) là việc tuyên truyền những lý lẽ về sự ra đời, về luật lệ của tôn giáo. Thông qua hoạt động truyền đạo, niềm tin tôn giáo của các tín đồ được củng cố, luật lệ trong tôn giáo được tín đồ thực hiện. Đối với những người chưa phải là tín đồ, hoạt động truyền đạo giúp họ hiểu, tin và theo tôn giáo. *Sinh hoạt tôn giáo* là việc bày tỏ niềm tin tôn giáo, thực hành giáo lý giáo luật, nghi lễ tôn giáo. *Tổ chức tôn giáo* là tập hợp tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành của một tôn giáo được tổ chức theo một cơ cấu nhất định được Nhà nước công nhận nhằm thực hiện các hoạt động tôn giáo. Như vậy, hoạt động

quản lý tổ chức tôn giáo nhằm thực hiện quy định của giáo luật, hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo, đảm bảo duy trì trật tự, hoạt động trong tổ chức tôn giáo.

Hoạt động thuần túy tôn giáo⁵ của người Công giáo Việt Nam được thể hiện trong việc thực hành nghi lễ tôn giáo, giáo lý, giáo luật, nhất là các lễ Trọng, như lễ Giáng sinh (Noel), lễ Phục sinh, lễ hôn phối, lễ xưng tội, lễ kính tổ tiên, v.v... của mỗi tín đồ Công giáo ở trong gia đình và ở cộng đồng tôn giáo ấy (nhà thờ). Do đó, dễ thấy được những biến đổi trên phương diện thực hành thuần túy tôn giáo sẽ rất mờ nhạt, bởi người Công giáo họ sống bằng đức tin Thiên Chúa, các lễ Trọng trong năm là những *Lễ buộc* mà người Công giáo phải thực hiện. Do đó, những thay đổi mà chúng tôi thấy và cảm nhận được về phương diện này sẽ được lồng ghép trong các cách thức/phương thức thực hành Thánh lễ sẽ trình bày dưới đây.

Nhận thức của người sở hữu niềm tin tôn giáo ở bất kỳ tôn giáo nào đều có thể thay đổi do nhiều yếu tố tác động bởi mỗi người đều sống trong những không gian, hoàn cảnh khác nhau, như: môi trường sống, đời sống kinh tế, văn hóa, nhận thức,... Do đó, khi nói tới việc biến đổi về thực hành nghi lễ, chính là tìm hiểu tới tình trạng cũng như mức độ thực hành, gắn kết của người tín đồ với đối tượng thiêng của mình ở trong gia đình và ngoài cộng đồng Công giáo.

Cũng như một số tôn giáo khác, Công giáo có quan niệm về con người, về việc tu dưỡng và rèn luyện bản thân mỗi con người. Theo tác giả Nguyễn Hồng Dương thì: “Mỗi con người - tín đồ phải sống có trách nhiệm với bản thân, làm tròn bổn phận của mình. Một tín đồ sống trong sạch không phạm luật lệ, nghi lễ, sống theo giới răn sẽ là một tín đồ tốt và là một con người tốt. Lối sống có trách nhiệm với bản thân của người Công giáo được quy định bởi tín lý, giới răn của Công giáo.... Từ quan niệm con người do Thiên Chúa tạo dựng; con người phải làm chủ bản thân và con người phải là con người xã hội, gắn bó với cộng đồng, vì vậy con người có 3 bổn phận chính: Bổn phận đối với Thiên Chúa; Bổn phận đối với bản thân; Bổn phận đối với tha nhân (cộng đồng người). Bổn phận đối

với Thiên Chúa: “Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người, hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn người”⁶. Điều này được thể hiện ở *Mười điều răn* của Công giáo⁷.... Mười điều răn trở thành một tổng thể thống nhất, hữu cơ, trong đó mỗi “lời” hay “điều răn” đều quy chiếu về toàn thể. Vi phạm một điều răn là vi phạm toàn bộ lề luật... Những nhân đức, nhân bản: khôn ngoan, công bằng, can đảm, tiết độ mà Công giáo đòi hỏi ở mỗi tín đồ cũng là nhân đức, nhân bản của con người ở mọi thời đại bởi giá trị thường hằng của nó. Người Công giáo thực hiện tốt các nhân đức, nhân bản trên họ không chỉ là con chiên ngoan đạo mà còn là một con người tốt giúp ích cho xã hội. Bởi con người là chủ nhân của xã hội. Con người có tốt, xã hội mới tốt”⁸.

Quá trình hình thành và phát triển nhân cách, đạo đức lối sống của mỗi con người được xây dựng trên cơ sở tiếp nhận kiến thức từ gia đình, nhà trường và cộng đồng xã hội, trong đó, gia đình là môi trường giáo dục đầu tiên và suốt cuộc đời, định hình nhân cách của mỗi con người. Gia đình chính là môi trường văn hóa đầu tiên mà ở đó mỗi cá nhân từ khi chào đời và suốt quá trình trưởng thành liên tục được tiếp xúc với các chuẩn mực đạo đức từ cha mẹ, ông bà và những người thân. Chính lối sống đề cao trách nhiệm, nghĩa tình, đức hy sinh, tính bản thiện, sự quan tâm tới mọi người và nhân cách cao thượng của ông bà, mẹ cha có ảnh hưởng sâu sắc đến sự hình thành và phát triển nhân cách của con trẻ.

Công giáo luôn chú trọng việc giáo dục nhân bản. Trẻ em trong các gia đình là tín đồ Công giáo ngoài việc được tiếp nhận nền giáo dục của xã hội hiện nay còn được tiếp nhận thêm một hệ giáo dục nhân bản từ gia đình cho đến cộng đồng tại nhà Thờ thông qua học giáo lý. Do vậy, việc giáo dục trẻ em được người Công giáo rất quan tâm, ví dụ: Giáo luật buộc *7 tuổi* là phải giữ việc tham dự Thánh Lễ ngày Chúa Nhật và các ngày Lễ buộc, có thể cho xưng tội và rước lễ. Đây cũng là tuổi cho phép được rước lễ nếu học xong giáo lý. Do đó, cha mẹ nên cho con học giáo lý khoảng 6 tuổi, hay 5 tuổi đối với những em có trí khôn đặc biệt, bắt đầu là lớp Khai Tâm. Mục đích

của việc học Giáo lý là gần gũi, tiếp xúc và hiệp thông với Chúa Kitô. Đó là lý do phải tập cho con em sớm đọc kinh, dâng Lễ để gặp gỡ Chúa Kitô; *14 tuổi*: Kiên trì các ngày luật định; *16 tuổi*: Có thể đỡ đầu rửa tội và thêm sức nếu mình đã thêm sức xong; *18 tuổi*: buộc phải giữ chay; nữ được phép lập gia đình theo luật hôn nhân nước ta; *20 tuổi*: người nam đủ tuổi lập gia đình theo dân Luật. Những hành trang cho con trẻ bước vào đời sống gia đình được thể hiện qua việc học Giáo lý hôn nhân (đây là điều kiện bắt buộc đối với bất cứ đôi bạn trẻ nào trước hôn nhân). Đặc biệt, việc xưng tội với mỗi một tín đồ là quan trọng và là lễ buộc. Trong Giáo luật quy định: “*Mọi tín hữu, sau khi đã đến tuổi khôn, buộc phải xưng tội các tội trọng ít là mỗi năm một lần.*” (Gl. 989). Luật buộc xưng tội một năm một lần là tối thiểu cho những người bất khả kháng không về xưng tội với linh mục được, nếu không, sau sa ngã, phạm tội trọng phải sớm xưng tội để được rước lễ mới mong được nhẹ tội. Trong các dịp lễ đặc biệt mà giáo xứ tổ chức, nên đi xưng tội vì tâm hồn càng trong sạch càng đón nhận nhiều ơn Chúa.

Qua khảo sát thực tế cho thấy, các Thánh lễ đều được tín đồ thực hiện theo lịch Công giáo quy định và họ thực hiện nó như một nếp sinh hoạt quen thuộc theo từng lễ khác nhau. Kết quả điều tra trong tổng số 272 tín đồ ở 3 tỉnh thành (Nam Định, Đồng Nai và Tp. Hồ Chí Minh)⁹ cho thấy mức độ tham gia các hoạt động tôn giáo cũng có sự khác nhau do tính chất các ngày lễ khác nhau và cũng do bởi từng hoàn cảnh cá nhân tín đồ cũng có sự khác nhau về môi trường sống.

Bảng 1: Mức độ tham gia những hoạt động tôn giáo của tín đồ (%)

<i>Mức độ tham gia những hoạt động tôn giáo</i>	<i>Hàng ngày</i>	<i>Hàng tuần</i>	<i>Hàng tháng</i>	<i>Hàng năm</i>
Làm dấu thánh trước bữa ăn	93.2	2.6	0.4	0.4
Đọc kinh (Tạ ơn, Lạy Cha....)	88.4	9.0	0.4	0.7
Cầu nguyện	85.0	9.7	0.7	1.9
Học hỏi, chia sẻ lời Chúa	41.1	34.3	5.5	4.0
Dạy trẻ con giáo lý	22.9	22.9	4.5	4.9
Cho con em đến học các lớp giáo lý	12.6	36.6	5.3	7.3

Hát thánh ca	28.8	42.4	4.7	2.7
Tổ chức kỷ niệm ngày lễ bốn mạng của thành viên trong gia đình	5.0	2.3	3.9	71.8
Kính nhớ ông bà tổ tiên (làm giỗ, kỷ niệm ngày mất)	8.3	1.5	2.3	85.6
Tham dự lễ Trọng tại nhà thờ (Lễ Giáng sinh, Phục sinh, Chúa thăng thiên về Trời...)	7.2	12.1	5.3	74.2
Đi lễ Chúa nhật	8.3	81.8	1.1	7.6
Tham dự lễ Thánh Quan thầy xứ đạo, họ đạo, hội đoàn	5.1	5.8	6.2	72.8
Xưng tội	5.3	6.5	38.8	46.8
Làm từ thiện	9.5	8.7	20.2	42.1

(Nguồn: Nguyễn Thị Quế Hương (chủ nhiệm, 2017), *Biến đổi của Công giáo trong phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay*¹⁰).

Bảng số liệu trên cho thấy, hoạt động tôn giáo của các tín đồ được chia làm 2 nhóm chính, đó là: nhóm hoạt động diễn ra thường xuyên (*hàng ngày - hàng tuần*); nhóm hoạt động diễn ra không thường xuyên (*hàng tháng - hàng năm*). Số liệu thu được cho thấy, các hoạt động thường xuyên diễn ra với tần suất khá cao là làm dấu thánh (93.2%), đọc kinh (88.4%), cầu nguyện (85.0%), trong khi đó tần suất hàng tuần, hàng tháng, hàng năm thì chỉ dưới 10%, như thế có thể thấy việc biểu đạt niềm tin vào Thiên chúa của tín đồ là khá cao và là hiển nhiên. Đi lễ *Chúa nhật* có tần suất hàng tuần là 81.8%), trong khi đó hàng ngày lại là 8.3% và hàng năm 7.6% hay *học hỏi chia sẻ lời Chúa* diễn ra với tần suất hàng ngày (41.1 %) và hàng tuần (34.3%), rồi *dạy trẻ con giáo lý, cho con em đến học các lớp giáo lý* cũng đều xuất hiện những tần suất khác nhau giữa hàng ngày và hàng tuần, hàng năm cũng do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân khác nhau về mặt địa - tôn giáo¹¹. Cuộc sống của các tín đồ khác nhau, sự nhận thức khác nhau, mức sống cũng khác nhau, bên cạnh đó những ảnh hưởng từ biến đổi xã hội nên họ khó thể thực hiện đúng theo thời gian mà Giáo hội quy định, họ chỉ có thể linh hoạt giữa thời gian của cá nhân và thời gian của ngày lễ sao cho không để phạm tội về việc không thực hành nghi lễ theo giáo luật. Có thể thấy, so với trước kia cũng đã có giảm đi đôi phần,

phỏng vấn cán bộ làm công tác tôn giáo cho biết: “Linh mục ngày nay tăng lên từ số lượng nhưng đạo thì suy giảm vì xưa các gia đình hồi xưa đọc kinh sáng tối nhưng bây giờ rất ít gia đình giữ được nếp cũ, hoạt động thờ thánh đã giảm vì bây giờ có nhiều cái tác động hơn, như: tivi, mạng Internet... và tập trung chủ yếu vào giới trẻ, đọc kinh hiện nay chỉ còn ở người già và ở người sốt sắng có đức tin vào Chúa. Ngày trước đầu ăn đói mặc rét nhưng vẫn tin, ngày nay đức tin giảm vì chiều xác thịt” (Phỏng vấn nam giới, 68 tuổi, cán bộ). Như vậy, có nhiều nguyên do dẫn đến thay đổi, tuy nhiên tác nhân chính vẫn là vấn đề họ phải kiếm sống nên không có thời gian để dạy con cái hàng ngày mà chỉ có thể đưa con đến nhà thờ hay vào cuối tuần cả nhà mới có thời gian bên nhau để cùng nhau chia sẻ lời chúa, dạy dỗ con cái. Khi phỏng vấn một thành viên trong gia đình Công giáo được biết: “Ban ngày cuộc sống luôn bận rộn với việc kiếm tiền để cho các con có cuộc sống tốt hơn nên việc chia sẻ lời Chúa, hay dạy chúng giáo lý không còn thực hiện được như xưa. Chúng đến nhà thờ học được gì thì chúng làm thế. Tôi về mỗi người một phòng bận rộn với công việc cá nhân nên trước khi đi ngủ chỉ tự cầu nguyện” [Phỏng vấn nữ giới, 38 tuổi, tín đồ].

Nhóm các hoạt động diễn ra rất ít trong năm, như: *Tham dự lễ Trọng tại nhà thờ (Lễ giáng sinh, phục sinh, Chúa thăng thiên về trời...), tổ chức kỷ niệm ngày lễ bổn mạng của các thành viên trong gia đình, kính nhớ ông bà tiên, làm từ thiện, xưng tội* thì từ 42% - 85.6% cho thấy mức độ tham gia các hoạt động này là hợp lý với nội dung của những ngày lễ đó, điều đó phản ánh đời sống sinh hoạt của tín đồ Công giáo ở Việt Nam là hoàn toàn phù hợp với những quy định của Giáo hội Công giáo bởi có những lễ chỉ làm 1 lần trong năm. Mức độ tham gia thực hành các lễ Thánh vẫn đầy đủ nhưng không được đầy, vẫn có những ngoại lệ, như với lễ *xưng tội* xuất hiện với 2 tần suất hàng tháng (38.8%) và hàng năm (46.8%). Sở dĩ có sự khác nhau giữa các tần suất đó là vì ngày nay giới trẻ Công giáo đi làm xa nhà nhiều. Họ vì mưu sinh nên phải đến các thành phố lớn kiếm sống và việc trở lại quê hương để xưng tội thì

chỉ có thể vào dịp cuối năm. Hoặc giả, nếu cảm thấy bất an, họ đi xưng tội tại các nhà Thờ nơi họ tạm trú, hay nơi làm việc, miễn sao thuận tiện cho công việc và sinh hoạt của họ. Về vấn đề này, chúng tôi sẽ phân tích kỹ ở phần sau.

Thực tế, khi chúng tôi đi khảo sát về vùng nông thôn thấy đa phần là người già và trẻ em ở nhà, còn giới trẻ đã kéo nhau lên thành phố kiếm sống, do đó, việc dạy dỗ, chăm sóc trẻ em thường là các ông bà đã tuổi cao, sức yếu nên chủ yếu trông chờ vào nhà trường, nhà thờ. Bàn về vấn đề này, tác giả Trần Thị Hồng Yến và Trần Thị Kim Oanh cũng đã nghiên cứu về những chuyển đổi trong đời sống tôn giáo tại một giáo xứ cụ thể như sau: “Nhận thức được những khó khăn trên đây, đồng thời nhằm tăng cường giáo dục, dạy kinh bản, giáo lý cho trẻ từ nhỏ, nhà xứ đã mở các lớp trông giữ trẻ, dạy giáo lý cho thanh, thiếu niên, siết chặt hơn các quy định, kỷ luật của Giáo hội... Theo đó, nhà dòng đã mở các lớp thu nhận trẻ em từ 2 - 3 tuổi từ những gia đình trẻ trong giáo xứ. Có hơn 100 trẻ em đã được các sơ chăm lo, nuôi dưỡng, dạy học kinh bản.... Tại các xóm, những trẻ em ở lứa tuổi đồng cỏ non (qua lớp mẫu giáo, biết đọc, biết viết), cũng được các ông quản, bà quản chăm lo, dạy kinh cầu nguyện sáng, tối (như Kinh lạy Cha, Kính mừng sáng danh...) trong thời gian 2 năm. Đến khoảng 8-12 tuổi, các em được Cha chính xứ cho xưng tội lần đầu với ý nghĩa hướng cho các em bắt đầu biết tự kiểm điểm bản thân xem có mắc lỗi gì không. Đây là luật buộc trong Công giáo... Sau 15 tuổi, các em lại tiếp tục được học giáo lý căn bản (giáo lý trước hôn nhân) ở tại nhà xứ. Nội dung chính là học lý luận, cách hành xử, ứng xử trong cuộc sống và với những người xung quanh (cha mẹ, và các bậc bề trên...). Đặc biệt, các em được học điều răn thứ 4 là thảo kính với cha mẹ, điều răn thứ 8 là giữ nghĩa vợ chồng. Thời gian học giáo lý cơ bản là 1 năm (1 buổi/tuần vào tối thứ Sáu hàng tuần, từ 19 giờ 30 đến 21 giờ). Học xong, các em sẽ được cấp chứng chỉ. Theo quy định của giáo xứ, nếu không tham gia học lớp giáo lý cơ bản, sau này khi các em trưởng thành, xây dựng gia đình, đám cưới sẽ không được phép tổ

chức trọng thể (có toàn thể giáo dân trong làng tham dự). Khi đến tuổi trưởng thành, chuẩn bị tổ chức đám cưới (gia đình hai bên đã gặp nhau, bàn bạc thảo luận), các em phải đăng ký học giáo lý hôn nhân (học về các mối quan hệ vợ chồng, trách nhiệm, cách ứng xử với người vợ/chồng tương lai, học luật bất phân ly...). Thời gian học giáo lý hôn nhân trước đây thường kéo dài 6 tháng, hiện nay rút xuống còn 3 tháng (1 buổi/ tuần). Nhà xứ thường mở 3 lớp trong năm (vào đầu, giữa và cuối năm)...”¹².

Như đã biết, Công giáo có rất nhiều ngày lễ trong năm theo dương lịch, mỗi ngày lễ đều có ý nghĩa riêng và thực hành với những nghi thức khác nhau, như: *Lễ Giáng sinh (Noel)*; *Lễ Phục sinh*; *Lễ Đức Chúa Giêsu lên Trời*; *Lễ Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống* - đó là 4 ngày lễ liên quan đến Thiên Chúa Ba Ngôi được tín đồ gọi là *Tứ Quý*, về sau thêm *lễ Đức Bà Hồn xác lên Trời*, nên gọi là *Ngũ Quý*. Với 5 ngày lễ trọng kể trên, còn thêm lễ Các Thánh (tháng 11) gọi là *6 lễ trọng*. Đặc biệt, trong sinh hoạt tôn giáo đối với các Thánh lễ gọi là *Lễ buộc* mà tất cả các tín đồ Công giáo buộc phải nghỉ phần xác để thực hành phần hồn theo đúng nghi lễ Công giáo là *sáu lễ quan trọng* nói trên và *lễ ngày Chủ nhật hàng tuần*. Các nghi lễ được chia thành từng tháng, từng mùa trong một năm và được ghi trong lịch Công giáo với mục đích làm cho việc sinh hoạt tôn giáo của tín đồ được đều đặn, như: Tháng 3 Kính Thánh Giuse, lễ Phục sinh tháng 4, tháng 5 Tháng hoa Đức Mẹ Maria, tháng 6 Kính Trái tim Chúa Giêsu, lễ Đức Bà Maria Hồn xác lên trời vào tháng 8, vào tháng 10 là tháng Mân Côi Đức Mẹ, lễ Các Thánh tháng 11... Qua lịch lễ trên, có thể thấy được các ngày lễ của Công giáo cũng trải đều trong một năm với việc phụng tự Thiên Chúa, Đức Maria, và các Thánh. Những hoạt động Thánh lễ trên được quy vào ba mùa sinh hoạt chính: Mùa Chay, Mùa Vọng, Mùa Thường niên. Mùa Chay (mùa thương khó) từ lễ Tro đến lễ thứ 5 *tuần thánh*¹³. Mùa Vọng từ 30/11 đến lễ Giáng sinh 25/12. Đây cũng là thời điểm kết thúc một mùa phụng vụ, bắt đầu năm phụng vụ mới. Mùa Thường niên là những thời gian còn lại¹⁴. Do đó, ngoài các lễ Thánh

thực hành trong gia đình hay ngoài gia đình Công giáo, các tín đồ Công giáo còn phải đến nhà thờ để tham gia các lễ Thánh do nhà thờ tổ chức trong không gian nhà thờ theo lịch Công giáo như đã nói ở trên.

Qua số liệu ở *Bảng 1* cũng thấy, ngày nay tín đồ Công giáo đi dự lễ Thánh cũng vẫn đông, theo đúng lịch Công giáo, nhất là lễ *Chủ nhật* có 81.8% trong 272 tín đồ được hỏi trả lời có đi lễ Chủ nhật. Có 74.2% tín đồ trả lời có tham dự các lễ Trọng tại nhà thờ (Lễ Giáng sinh, Phục sinh, Chúa thăng thiên về Trời...), và 72.8% trả lời có tham dự lễ Thánh Quan thầy xứ đạo, họ đạo, hội đoàn. Điều đó chứng tỏ rằng, với những tín đồ Công giáo, họ không bỏ lễ, nhất là lễ Chủ nhật, niềm tin tôn giáo vẫn luôn ngự trị trong họ, nhưng họ đã có sự uyển chuyển, linh hoạt thay đổi thời gian đi lễ, miễn sao phù hợp với quỹ thời gian họ có. "... Thường thì em tranh thủ đi lễ 1 tuần/1 lần vào sáng hoặc tối Chủ nhật nếu sắp xếp được thời gian hoặc nếu vắng khách thì tranh thủ đi lễ, miễn là không bỏ lễ" (Phỏng vấn nữ giới, hoạt động kinh doanh, 42 tuổi). Mỗi một người Công giáo, khi đi tham dự các buổi lễ đều mong được bình an trong tâm và được giúp đỡ, chia sẻ về tinh thần, bởi họ biết được những lợi ích khi gia nhập đạo và bảng số liệu dưới đây cho thấy điều đó.

Bảng 2: Những lợi ích khi gia nhập đạo

Ông/bà được lợi ích gì cho bản thân từ khi gia nhập Đạo?	Tần số (người)	Tỷ lệ (%)
Được Chúa chữa bệnh	122	45.2
Được bình an trong tâm hồn	240	89.2
Được giúp đỡ, chia sẻ về tinh thần	189	70.3
Được giúp đỡ, chia sẻ về vật chất	101	37.5
Luôn vui mừng vì cuộc sống tốt đẹp hơn	158	58.7
Tự điều chỉnh hành vi của bản thân	148	55.0
An tâm về cuộc sống sau khi chết	159	59.1
Xóa bỏ khoảng cách giàu nghèo	93	34.6
Có thêm nhiều mối quan hệ xã hội	105	39.2
Trang bị những kỹ năng mềm (kỹ năng sống, giao tiếp, làm việc theo nhóm, kỹ năng quản lý thời gian, thư giãn, vượt qua khủng hoảng, sáng tạo, truyền thụ... ..)	71	26.7

(Nguồn: Nguyễn Thị Quế Hương (chủ nhiệm, 2017), *Biến đổi của Công giáo trong phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay*).

Số liệu Bảng 2 cho thấy, việc tham dự các thực hành tôn giáo của tín đồ đều *mong muốn được bình an trong tâm hồn* có 240 người được hỏi đồng ý chiếm 89.2% và *mong có thêm chia sẻ về tinh thần* có 189 người được hỏi đồng ý chiếm 70.3% hơn là những mong chờ khác khi đi lễ. Khi tâm được bình an, nghĩa là mọi vấn đề trong cuộc sống cũng đều được giải quyết ổn thỏa, cuộc sống sẽ tốt đẹp hơn, góp phần củng cố niềm tin tôn giáo trong xã hội hiện nay. Cũng theo khảo sát của đề tài, khi hỏi *Ông/bà có cho rằng tôn giáo góp phần tạo dựng niềm tin giữa con người với con người trong xã hội hiện nay không?* Kết quả có 254/272 người được hỏi trả lời *Có*, chiếm 95%. Như vậy, có thể thấy niềm tin tôn giáo đóng vai trò quan trọng, không thể thiếu trong quan hệ xã hội hiện nay.

Bàn về vấn đề niềm tin tôn giáo trong xã hội hiện nay, tác giả Nguyễn Thị Minh Ngọc cũng cho biết: “Nhờ có các giá trị và tiêu chuẩn chung mà tôn giáo thúc đẩy rất mạnh tinh thần đoàn kết các thành viên trong xã hội. Đúng hơn, sự đoàn kết mà tôn giáo tạo ra là sự đoàn kết dựa trên niềm tin tôn giáo... Sự tác động của tôn giáo đến việc xây dựng niềm tin cá nhân được tín đồ khẳng định trong cuộc trao đổi với chúng tôi là do giá trị đạo đức tôn giáo”¹⁵.

Cũng theo số liệu ở Bảng 1, việc kính nhớ ông bà tổ tiên cũng đã được người Công giáo thể hiện rõ nét là để nhớ về cội nguồn văn hóa dân tộc. Khi được hỏi về lễ *kính nhớ tổ tiên* có 85.6% cho rằng hàng năm đến ngày giỗ họ có làm lễ tại nhà Thờ và gia đình.

Lễ tôn kính Tổ tiên của người Công giáo Việt Nam chính thức được thực hiện rộng rãi từ sau Thư chung 1980 của Hội đồng Giám mục Việt Nam. Nhưng trước đó, Hội đồng Giám mục các địa phận miền Nam đã họp vào ngày 14/11/1974 tại Nha Trang nêu yêu cầu cần giải thích rõ đối với giáo dân, về việc tôn kính tổ tiên và các vị anh hùng liệt sĩ theo phong tục địa phương, là một nghĩa vụ hiếu thảo của đạo làm con cháu, chứ không phải là những việc tôn kính liên quan đến tín ngưỡng, vì chính Chúa cũng truyền phải “thảo kính cha mẹ”, đó là giới răn sau việc thờ phượng Thiên Chúa. Đồng thời, phổ biến quy định của Tòa Thánh, qua Bộ Truyền giáo đã

chấp thuận đề nghị của Hàng Giám mục Việt Nam xin áp dụng huấn thụ Plane compertum est (08/12/1939) về việc tôn kính tổ tiên cho giáo dân Việt Nam vào ngày 20/10/1964. Các quy định cho người Công giáo Việt Nam được tổ chức và tham dự các nghi lễ tôn kính ông bà tổ tiên theo phong tục Việt Nam:

1. Bàn thờ gia tiên để kính nhớ ông bà tổ tiên được đặt dưới bàn thờ Chúa trong gia đình, miễn là trên bàn thờ không bày biện điều gì mê tín dị đoan như hồn bạch...

2. Việc đốt nhang đèn, nến trên bàn thờ gia tiên và vái lạy trước bàn thờ gia tiên là những cử chỉ thái độ hiếu thảo tôn kính được phép làm.

3. Ngày giỗ cũng là những ngày “kỵ nhật” được “cúng giỗ” trong gia đình theo phong tục địa phương, miễn là loại bỏ những gì là mê tín dị đoan như đốt vàng mã và giảm thiểu, thay đổi những lễ vật để biểu dương ý nghĩa thành kính biết ơn ông bà như dâng hoa trái, hương đèn.

4. Trong hôn lễ, dâu rể được làm lễ tổ tiên, lễ gia tiên ở trước bàn thờ, giường thờ tổ tiên, vì đó là nghi lễ tỏ lòng biết ơn, hiếu kính trình diện với ông bà....”¹⁶.

Việc tôn kính, tưởng nhớ tổ tiên, dòng tộc, biết ơn những người có công - một đạo lý văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam, hiện nay cũng được các tôn giáo giáo dục, duy trì và phát huy. Trong Mười điều răn, giới răn thứ tư là thảo kính cha mẹ. Đây là mối dây liên kết gia đình giữa ông bà, cha mẹ và con cháu. Người mẹ gia đình thường là chủ động tỏ lòng biết ơn với các bậc sinh thành còn sống hay đã khuất, bằng quà cáp, thăm viếng hay giỗ kỵ. Vì cha mẹ là đại diện Thiên Chúa. Giáo hoàng Gioan Phaolo II đã viết: “Giới răn thứ tư liên kết chặt chẽ với giới răn tình yêu. Dây ràng buộc giữa trọng kính và yêu mến rất sâu xa. Trọng kính, ngay tại trung tâm liên hệ đến đức công bình. Còn yêu mến không thể giải thích đầy đủ nếu không quy chiếu về tình yêu. Tình yêu đối với Thiên Chúa và người thân cận. Và ai là người thân cận hơn chính là

những phần tử gia đình là ông bà, cha mẹ và con cháu” (Gioan Phaolo II, Tâm thư gửi các gia đình, 15)¹⁷.

Bổn phận của con cái là tôn kính cha mẹ (lòng hiếu thảo) dựa trên sự biết ơn đối với những người sinh thành, nuôi dưỡng mình nên người. Lòng hiếu thảo được bày tỏ qua sự ngoan ngoãn, vâng lời chân thành, phải tuân giữ mọi điều cha mẹ dạy, phải có trách nhiệm đối với cha mẹ.... lòng hiếu thảo còn thể hiện việc anh chị em trong gia đình ăn ở chan hòa, khiêm tốn, hiền từ, nhẫn nại, lấy tình bác ái mà chịu đựng lẫn nhau hay không. Bổn phận của cha mẹ của người Công giáo cũng như bổn phận người làm cha mẹ không Công giáo là nuôi nấng, dạy dỗ con cái nên người. Song với người Công giáo quan niệm về con trai, con gái không thật nặng nề. Người Công giáo được dạy phải tôn trọng nhân vị con cái. Cha mẹ luôn dạy con cái biết chu toàn luật Thiên Chúa, biết giữ gìn tránh xa tội lỗi và những sa đọa.

Quan niệm hôn nhân một vợ một chồng trong Công giáo là phù hợp với luật hôn nhân và gia đình của Nhà nước Việt Nam. Quan hệ vợ chồng yêu thương, chung thủy mà các tôn giáo quy định cũng chính là nguyên tắc đạo đức truyền thống trong gia đình Việt Nam. Hôn nhân Công giáo là hôn nhân một vợ, một chồng. Cưới xin được Công giáo nâng lên thành Bí tích Hôn phối. “Bí tích Hôn phối là sự nhìn nhận của Thiên Chúa đối với việc chung sống đến trọn đời của một người nam và một người nữ đã chịu phép Rửa tội. Bí tích Hôn phối làm tăng cường tính duy nhất và bền vững trong hôn nhân và quan hệ gia đình của tín đồ Công giáo”¹⁸.

Tác giả Đỗ Mai Phương cũng đã có phân tích sự chuyển biến trong nghi lễ hôn phối của người Công giáo ở giáo xứ Đại Ổn. Tại đây đã có sự đan xen, giao thoa giữa nghi lễ Công giáo và những nghi lễ cưới xin truyền thống của người Việt. Theo quan niệm của người Công giáo, đôi nam nữ được linh mục làm phép cưới ở nhà thờ là đã nên vợ nên chồng, là hôn nhân đã thành sự. Song trên thực tế để được họ hàng, láng giềng cùng xã hội công nhận, gia đình cô dâu, chú rể còn phải thực hiện một số nghi thức phần đời

không thể thiếu như lễ tổ tiên ở gia đình hay tổ chức tiệc cưới tại gia đình hay nhà hàng để mời họ hàng hai bên, bốn họ cùng quan khách đến chứng kiến và chung vui với gia đình cô dâu, chú rể. Chính những nghi thức phần đời này làm phong phú thêm nghi lễ của Công giáo. Bởi mỗi vùng miền, mỗi địa phương những thủ tục này là khác nhau¹⁹.

Ngày nay, việc kết hôn với người ngoài Công giáo đã được nhìn nhận cởi mở hơn. Có 189/272 người được hỏi đồng ý kết hôn với người ngoài Công giáo chiếm 71.1%. Quan niệm kết hôn với người ngoài Công giáo thì có nhiều quan niệm khác nhau, tuy nhiên quan niệm *tùy vào từng hoàn cảnh* của đôi bạn trẻ mà quyết định kết hôn hay không thì qua khảo sát cho biết có 101/272 chiếm 43.3% người trả lời rằng *tùy từng hoàn cảnh*, trong khi đó có 43/272, chiếm 18.5% người được hỏi quan niệm rằng *đạo ai người ấy giữ*, tuy nhiên vẫn phải học giáo lý hôn nhân mới được làm lễ tại nhà thờ.

Bảng 3: Quan điểm của tín đồ về kết hôn với người ngoại Đạo

<i>Nếu kết hôn với người ngoài Công giáo thì:</i>	<i>Tần số (người)</i>	<i>Tỉ lệ (%)</i>
Đạo ai nấy giữ	43	18.5
Phải theo Công giáo mới kết hôn	89	38.2
Tùy từng hoàn cảnh	101	43.3

(Nguồn: Nguyễn Thị Quế Hương (chủ nhiệm, 2017), *Biến đổi của Công giáo trong phát triển bền vững...*, Tlđđ).

Bảng 3 cho thấy, tín đồ Công giáo ngày nay cũng đã có những nhận thức mới về hôn nhân, tuy nhiên cũng có những cặp vợ chồng lúc đầu không theo, nhưng sau dần lại theo bởi những giá trị đạo đức của Công giáo đem lại cho cuộc sống gia đình họ là vô giá. Phỏng vấn một nữ giới hoạt động kinh doanh cho biết: “Ngày trước khi chúng em mới quen nhau, gia đình em (gia đình cô gái là Công giáo truyền thống ở Nam Định - NTQH) phản đối kịch liệt, vì sợ em lấy chồng lại bỏ Đạo và lúc đầu chồng em bảo chỉ học giáo lý chứ không gia nhập Đạo. Nhưng nay (đã lấy nhau được khoảng 15 năm và có 2 con) anh ý còn tín hơn cả em, thường xuyên chăm chút và đưa hai con em đi lễ đều đặn hơn em” (Phỏng vấn nữ, 42 tuổi, tín đồ).

Ngày nay người Công giáo Việt Nam vẫn đang duy trì lối sống thủy chung vợ chồng trong điều kiện xã hội có nhiều biến đổi. Những ghi nhận từ các cơ quan chức năng cho thấy về cơ bản người Công giáo Việt Nam vẫn duy trì hôn nhân bền vững, tỷ lệ ly dị ít hơn so với người ngoài Công giáo. Tuy nhiên, những năm gần đây, người Công giáo cũng có cái nhìn thông thoáng hơn về vấn đề ly hôn. Khảo sát của Nguyễn Thị Quế Hương (2017) cho thấy, nếu gia đình không hạnh phúc thì có thể ly hôn, hay tùy từng hoàn cảnh mà phân giải. Trong số 272 tín đồ được hỏi trong cuộc khảo sát thì 69.1 % cho rằng, gia đình không hạnh phúc thì vợ chồng cũng không nên ly hôn, còn nếu không thể chịu đựng nổi thì tùy từng hoàn cảnh có thể suy nghĩ ly hôn hay không ly hôn chiếm 20.9%. Xin xem bảng dưới.

Bảng 4: Quan điểm về vấn đề ly hôn

<i>Theo ông/ bà, nếu gia đình không hạnh phúc (có mâu thuẫn, ngoại tình, đánh nhau,...) vợ chồng có nên ly hôn không?</i>	<i>Tần số (người)</i>	<i>Tỉ lệ (%)</i>
Có	26	9.7
Không	186	69.1%
Tùy từng hoàn cảnh	56	20.9%

(Nguồn: Nguyễn Thị Quế Hương (chủ nhiệm, 2017), *Biến đổi của Công giáo trong phát triển bền vững...*, Tlđđ).

Như vậy, với mỗi người Công giáo thì gia đình vẫn là nơi lựa chọn không thể thiếu bởi, khi người Việt Nam gia nhập Công giáo, một mặt sống bản phận với gia đình theo lẽ luật đạo, mặt khác lối sống này còn bị chi phối bởi đạo đức, phong hóa, lối sống truyền thống của người Việt Nam. Ở đó là những phẩm hạnh hiếu đễ với cha mẹ, thủy chung vợ chồng, thương người như thương mình vậy; sống có trách nhiệm với cộng đồng. Trong Thư Mục vụ của Công đồng Vatican II làm tại Hà Nội, ngày 17/10/1998, đoạn 7. *Vai trò gia đình*, viết: “Gia đình là Hội thánh tại gia giữa lòng cộng đồng Kitô. Gia đình là trường học đầu tiên. Cha mẹ là những người giáo dục đầu tiên. Sách giáo khoa đầu tiên là những quan hệ trong gia đình, giữa cha mẹ với nhau, giữa cha mẹ và con cái, giữa gia đình

này với gia đình khác. Gia đình là Hội thánh tại gia, là đơn vị căn bản của Hội thánh. Gia đình là cộng đoàn thờ phượng và sống đạo, là nơi thể hiện và phát triển lòng tin, cậy, mến. Những bài học đầu tiên về cầu nguyện, về mến Chúa yêu người, đều được học và dạy ở dưới mái nhà gia đình. Việc cầu nguyện trong gia đình và việc kiểm điểm đời sống hàng ngày giúp cho gia đình yêu thương và sống hiệp nhất. Chính bầu không khí yêu thương đầm ấm trong gia đình: vợ chồng chung thủy, con cái hiếu thảo, anh chị em hòa thuận, là trường dạy yêu mến. Người ta học biết yêu thương nhờ được yêu thương... Chúng tôi khuyến khích việc liên đới giữa các gia đình, nhất là các gia đình trẻ, để giúp nhau vượt khó khăn và phát triển đời sống gia đình”²⁰.

Có thể nói, những giá trị văn hóa như hiếu thuận với ông bà, cha mẹ; tôn kính tổ tiên dòng họ; kính trọng thầy cô giáo, anh em, bè bạn hòa thuận; vợ chồng chung thủy; tình thương yêu đồng bào... là những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam. Những giá trị đạo đức, văn hóa truyền thống đó đã được các tôn giáo vận dụng, kế thừa và phát huy. Theo ý nghĩa đó, ngày nay tôn giáo và đạo đức tôn giáo đang góp phần vào việc củng cố, duy trì, phát huy giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc.

Xưng tội, chịu lễ là một việc làm bắt buộc đối với tín đồ Công giáo. Ít nhất trong năm phải đi xưng tội một lần và khi nào cảm thấy có điều gì còn lẩn tẩn, tâm chưa an bình thì đi xưng tội, do đó trong *Bảng 1* thể hiện 2 tần suất khác nhau cho lễ *xưng tội*: *hàng tháng là 38.8% và hàng năm là 46.8%*. Với những người đi làm ăn xa nhà, họ thường chỉ xưng tội 1 năm/1 lần vào thời điểm họ sắp xếp được thời gian hoặc vào dịp lễ kỳ làm phúc trước kia. Một tín đồ trẻ làm nghề tài xế taxi tại Hà Nội cho biết: “việc đi lễ Chủ nhật thì em tranh thủ sáng, trưa không có khách sẽ vào một nhà thờ gần chỗ làm để đi lễ, nếu không thì sẽ đi vào cuối ngày Chủ nhật, còn xưng tội thì gần cuối năm cả nhà về quê một lần để xưng tội” (Phỏng vấn nam, tín đồ, 28 tuổi). Đối với các tín đồ trung tuổi thì thông thường họ xưng tội khi nào họ cảm thấy tâm bất an, hay họ

làm điều gì cho rằng chưa phải Đạo nên họ hay đi xưng tội theo tháng, theo quý. Phỏng vấn nhanh một tín đồ làm nghề nông ở Nam Định được biết: “Tôi tháng nào cũng đi xưng tội với Cha, vì cứ khi nào thấy bất an trong tâm là đi xưng tội. Hoặc có khi mắng con cái quá cũng đi xưng tội” (Phỏng vấn nữ giới, 50 tuổi, tín đồ).

Ngày nay, do cuộc sống có nhiều vấn đề cần lo lắng, nhất là việc giới trẻ ở nông thôn dồn hết lên thành thị kiếm sống, nên việc đi dự Thánh lễ cũng như xưng tội cũng không còn được như trước. Thậm chí những tín đồ làm nghề kinh doanh, buôn bán, dịch vụ cũng có xu hướng nhận thức thông thoáng hơn về vấn đề đặt bàn thờ thần tài ở nơi kinh doanh và thắp hương ngày rằm, mùng một. Khi hỏi về vấn đề này, một nữ giới cho rằng: “... kinh doanh mà không thờ thần tài là không phát đạt nên đặt thêm bàn thờ cũng mong muốn có được thuận lợi trong kinh doanh, hay như các cụ thường nói có thờ có thiêng mà...” (Phỏng vấn nữ giới, hoạt động kinh doanh, 42 tuổi, tín đồ). Như vậy có thể thấy rằng chủ nghĩa cá nhân ngày càng thể hiện rõ trong các công việc của tín đồ Công giáo và họ vẫn kính Chúa, yêu người, mặt khác vẫn thực hiện những điều có lợi cho cuộc sống của họ mặc dù đi ngược lại với giáo lý. Về vấn đề này, kết quả của nhóm tác giả Lê Minh Tiến và các cộng sự đã khảo sát năm 2010 tại Tp. Hồ Chí Minh với 271 người trẻ Công giáo cho biết: Có 14.4% số bạn trẻ cho biết họ sẵn sàng làm điều có ích cho bản thân và gia đình cho dù điều đó đi ngược lại điều Chúa dạy. Nhóm tác giả này cũng cho biết 37.7% số bạn trẻ được hỏi chấp nhận một trong những hành vi đi ngược với luân lý Công giáo hiện nay. Điều này cho thấy niềm tin và luân lý Công giáo đang không phải là “ánh đèn soi dẫn lối sống” cho một số người Công giáo trẻ ngày nay²¹.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi này. Việc biến chuyển về lòng tin sẽ dẫn đến biến chuyển trong thực hành. Vấn đề này ở phương Tây đã chứng minh tính hiện đại đã ăn sâu vào mỗi cá nhân và mỗi cá nhân đã bộc lộ chủ nghĩa cá nhân ngay trong niềm tin tôn giáo²². Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, “tính tôn giáo tan vỡ ra giữa tín,

hành và nhập. Có người còn tin ít nhiều nhưng không đi nhà thờ nữa. Có người còn tin ít nhiều nhưng không gia nhập... Vì tôn trọng sự lựa chọn cá nhân như vậy, các bậc cha mẹ ở phương Tây không buộc con cái phải theo tôn giáo của gia đình, cũng không muốn giáo dục con cái theo tín ngưỡng của mình. Thống kê chính thức của Giáo hội Công giáo nước Pháp thường xuyên than phiền về mức giảm sút trong số các trẻ em rửa tội hoặc đi học giáo lý. Số người dân Pháp tự nhận là theo Cơ Đốc giáo năm 2000 là 69%, nhưng trong đó chỉ 52% trẻ em được rửa tội so với 83% cách đây 30 năm”²³. Và Việt Nam cũng không nằm ngoài hệ lụy đó.

2. Hoạt động hướng đích xã hội

*Hoạt động hướng đích xã hội*²⁴: là những thực hành tôn giáo hướng đến xã hội của các cá nhân và tổ chức tôn giáo. Những hoạt động này thường mang tính chất từ thiện, an sinh xã hội. Các hoạt động này mặc dù không diễn ra giống như các hoạt động thuần túy tôn giáo nhưng cũng nhằm mục đích: thể hiện giá trị nhân sinh của các tổ chức, cá nhân tôn giáo; tạo sự lan tỏa và sức ảnh hưởng của các tôn giáo tới các cộng đồng dân cư nhằm phát triển cộng đồng tín đồ và tạo uy tín cho các tôn giáo trong tương quan xã hội. Không thể không thừa nhận, thông qua các hoạt động này, các tôn giáo đóng vai trò như một nguồn lực xã hội, mang lại khá nhiều lợi ích cho các cá nhân và cộng đồng. Các hoạt động này hiện nay đang được các cá nhân và tổ chức tôn giáo phát huy khá mạnh mẽ ở Việt Nam và huy động được nhiều tầng lớp trong xã hội tham gia góp sức.

Với tấm lòng bác ái, người Công giáo Việt Nam hiện nay luôn chung tay cùng với cộng đồng xã hội để mang tình thương, chia sẻ ngọt bùi đến với đồng bào cả nước, không kể là người có đạo hay không có đạo. Đây là điều rất khác với thái độ sống khép kín, mặc cảm trước kia. Khi được hỏi về sự giúp đỡ với người ngoài Công giáo thì có 144/272 (chiếm 89.7%) người được hỏi cho rằng đã từng giúp đỡ những người nghèo ngoài cộng đồng Công giáo và họ ủng hộ bằng tiền (77.6%) là chính, bên cạnh sự động viên, thăm hỏi, giúp đỡ công việc hay ủng hộ hiện vật.

Bảng 5: Tín đồ tham gia giúp đỡ người nghèo ngoài cộng đồng Công giáo

<i>Ứng hộ người nghèo ngoài cộng đồng Công giáo bằng hình thức nào dưới đây?</i>	<i>Tần số (người)</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Ứng hộ tiền	211	77.6
Ứng hộ hiện vật	163	59.9
Đi thăm hỏi, động viên	111	40.8
Giới thiệu việc làm	26	9.6

(Nguồn: Nguyễn Thị Quế Hương (2017), *Biến đổi của Công giáo trong phát triển bền vững...*)

Một minh chứng cho sự đồng lòng chung tay của người Công giáo với sự phát triển của xã hội qua trường hợp của Công giáo ở Đồng Nai. Trong vòng 5 năm (2012-2017), người Công giáo Đồng Nai đã góp được 719 tỷ 41 triệu đồng và thường là đóng góp năm sau cao hơn năm trước (2013 là 127 tỷ 685 triệu, năm 2017 đã lên con số 158 tỷ 458 triệu đồng). Số tiền này dùng vào các công việc chung của tỉnh Đồng Nai trong công tác từ thiện, xóa đói, giảm nghèo, chăm sóc y tế, giáo dục mầm non,... cho toàn thể người dân trong tỉnh²⁵.

Những năm qua, các hoạt động hướng đến xã hội thể hiện trong các lĩnh vực từ thiện xã hội, lĩnh vực y tế phát huy tinh thần sống “tốt đời, đẹp đạo” và truyền thống đoàn kết, nhân ái của dân tộc Việt Nam ngày càng được các tôn giáo chú trọng và dần trở thành một phong trào mang tính xã hội rộng lớn. Hoạt động từ thiện nhân đạo của các tôn giáo đã mang lại hiệu quả thiết thực góp phần chăm lo các hộ nghèo, những đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, qua đó góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

Như vậy, hoạt động hướng đích xã hội của người Công giáo ở Việt Nam là những hoạt động của tín đồ và tổ chức của Công giáo ở Việt Nam tham gia công tác từ thiện, an sinh xã hội. Các công tác này đều xuất phát từ tấm lòng từ bi, bác ái của mỗi con người Việt Nam trên tinh thần tương thân tương ái. Hoạt động hướng đích xã hội của người Công giáo Việt Nam trong phần này sẽ được chúng tôi trình bày qua công tác *y tế, giáo dục, từ thiện xã hội*,...

2.1. Y tế, giáo dục

Trong những năm qua, *công tác y tế* của Công giáo ở Việt Nam có nhiều thành quả đáng kể, góp phần vào công tác chăm sóc sức khỏe trong cộng đồng tôn giáo và cộng đồng xã hội. Đặc biệt, với Công giáo, luôn được cộng đồng đánh giá cao về việc chăm sóc các bệnh nhân mắc bệnh nan y, hiếm nghèo như HIV/AIDS và bệnh phong. Điển hình như nữ tu Mai Thị Mậu, tu hội nữ tử bác ái Vinh Sơn, ở trại phong Di Linh, Lâm Đồng đã tận tụy giúp đỡ, chăm sóc bệnh nhân phong và được nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lao động; trại phong Quả Cầm ở Bắc Ninh, được thành lập từ năm 1913, là ngôi nhà chung của những gia đình có người mắc bệnh phong. Trải qua nhiều biến cố, hiện nay trại phong này thuộc sự quản lý của chính quyền. Dù còn nhiều khó khăn gian khổ nhưng ở đây vẫn có những người đã tình nguyện đến cùng ăn cùng ở và chăm sóc cho những người có số phận không được may mắn. Cô Xuân, người đã gắn bó cùng trại phong từ những ngày tóc còn xanh cho đến nay đã ngả bóng xế chiều. Những việc làm này đều được các giám mục, linh mục quan tâm và giúp đỡ một cách đặc biệt đối với những con người không may mắn. Nhờ vậy mà những người đó luôn lạc quan và tin tưởng vào tình yêu Thiên Chúa.

Có thể thấy, các cơ sở chữa bệnh quy mô nhỏ của các tôn giáo nói chung, Công giáo nói riêng đã và đang góp phần làm dịu đi những nỗi đau cho người bệnh. Đặc biệt, các nữ tu luôn âm thầm phục vụ tại bệnh viện, đã góp phần đỡ nâng người bệnh cả phần hồn lẫn phần xác, để họ cảm thấy cuộc sống vẫn được sẻ chia khi bản thân ốm đau bệnh tật tại các trại phong, như: Trại phong Di Linh ở Lâm Đồng; trại phong Bến Sắn ở Tp. Hồ Chí Minh, trại phong Quỳnh Lập, Nghệ An, trại phong Quả Cầm ở Bắc Ninh, v.v... Theo thống kê của Hội đồng Giám mục Việt Nam, tính đến hết năm 2015, trên 27 giáo phận Công giáo có 142 trạm xá, cơ sở chữa bệnh²⁶. Cụ thể một số điển hình tiêu biểu sau:

Theo số liệu của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam: “Tại Tp. Hồ Chí Minh, đồng bào Công giáo quận 3 đã hỗ trợ cho 518 bệnh nhân nghèo, tổ chức khám, chữa bệnh, phát thuốc vùng sâu,

vùng xa cho 2.765 người, khám tại địa phương cho 620 người và 564 lượt người hiến máu nhân đạo. Đồng bào Công giáo ở 7 giáo xứ của quận 10 tổ chức đi thăm, giúp đỡ bệnh nhân nghèo, khám bệnh và phát thuốc miễn phí, hiến máu nhân đạo với tổng giá trị gần 800 triệu đồng.... Phòng chẩn trị y học cổ truyền *Phước Lập đường* của dòng Mến Thánh giá Tân Lập (quận 2) trong năm 2017 đã tiếp nhận chăm cứu, bấm huyệt cho 21.120 bệnh nhân, phát miễn phí cho người nghèo 1.320 thang thuốc. Từ năm 2013 đến 2017, Tp. Hồ Chí Minh đã vận động được 29.215 lượt người là đồng bào Công giáo hiến máu nhân đạo.

Tại Tp. Đà Nẵng, Ủy ban Đoàn kết Công giáo Thành phố phối hợp với Hội Chữ thập đỏ Thành phố tổ chức 7 khóa tập huấn về phòng ngừa thảm họa - sơ cấp cứu cộng đồng và kiến thức HIV/AIDS cho các tình nguyện viên là người Công giáo trong giáo phận; vận động được 365 người hiến máu nhân đạo cứu người, trong đó giới trẻ và sinh viên giáo xứ Hòa Khánh, giáo xứ Chính Tòa, giáo xứ Thanh Đức... chiếm tỷ lệ hiến máu cao nhất. Tổ chức đoàn khám bệnh, tư vấn, cấp thuốc miễn phí và tặng quà cho gần 3.000 lượt người tại các giáo xứ Hội Yên, Phú Thượng, Thạch Nham. Các nữ tu Dòng Thánh Phaolô tổ chức khám bệnh và phát thuốc miễn phí cho 8.455 lượt bệnh nhân tại phòng khám số 154 Trần Phú, Tp. Đà Nẵng và 3.501 bệnh nhân vùng sâu, vùng xa; thực hiện 8 “Nồi cháo tình thương” để giúp cho các bệnh nhân tại các bệnh viện đa khoa, bệnh viện Nhi, bệnh viện Tâm Thần, Khoa Chính hình, tặng 100 suất cơm/ngày giúp cho người lao động và sinh viên nghèo, cứu trợ thiên tai lũ lụt các tỉnh miền Trung... với tổng số tiền phục vụ công tác xã hội, từ thiện trên 5 tỷ đồng.

Tại tỉnh Đồng Nai, tổng kinh phí tham gia công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng tại các giáo xứ, họ đạo giai đoạn 2013-2017 là hơn 40 tỷ đồng”²⁷.

Bên cạnh những tổ chức từ thiện của tôn giáo hay của Nhà nước, còn có sự chung tay của các công ty tư nhân đã đem lại những tấm lòng nhân ái cho bà con giáo dân, như ở Bắc Ninh trong vòng 5 năm (2012-2017), Công ty Phát triển Du lịch Phượng Hoàng đã

giúp đỡ, hỗ trợ bà con giáo dân, người nghèo cô đơn với tiền mặt, gạo, bò, xe lẫn cùng các phần quà lên đến 3.722 triệu đồng. Con số này được tịnh tiến theo từng năm²⁸.

Với những đóng góp của các cơ sở y tế của Công giáo về chăm sóc sức khỏe đã đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của người dân nói chung, người Công giáo nói riêng trong công tác này, tạo nguồn lực cho xã hội hôm nay. Theo nghiên cứu của Trần Thị Thu Hiền, mức độ hài lòng của các cá nhân đối với hoạt động y tế do giới Công giáo thực hiện chiếm tỷ lệ 99% (90.33%)²⁹ và với kết quả như thế, công tác này sẽ luôn mang lại những lợi ích cho xã hội. Nhân viên của các tổ chức này đa phần là nữ tu có tinh thần trách nhiệm cao và kỷ luật khắt khe. Họ đã, đang và sẽ mang lại những niềm vui, tiếng cười cho mọi bệnh nhân với tinh thần phục vụ tận tụy, hết mình với sứ mệnh mà họ đã được giao cho.

Phong trào khuyến học, phát triển tài năng cũng được người Công giáo tích cực hưởng ứng hầu khắp các vùng giáo trên cả nước. Theo khảo sát của Trần Thị Thu Hiền, lĩnh vực giáo dục được nhiều người tham gia là cấp học bổn (chiếm 38.33%) và mở lớp học tình thương cho trẻ mồ côi, lang thang,... chiếm 37.33%³⁰. Mạng lưới các trường mầm non của Công giáo đã và đang góp phần chung tay giải quyết gánh nặng xã hội cùng nhà nước trong việc đào tạo, giáo dục thế hệ trẻ cho xã hội. Các cơ sở giáo dục do Công giáo thành lập chủ yếu trên các lĩnh vực giáo dục mầm non và dạy nghề. Hiện nay, Công giáo có khoảng 1.500 cơ sở nhà trẻ, mẫu giáo, gần 50 lớp tình thương; có 52 cơ sở dạy nghề do các cá nhân tôn giáo thành lập³¹.

Tổng hợp của Ủy ban Đoàn kết Công giáo cho biết: “Hội Dòng Mến Thánh giá Phát Diệm (Ninh Bình) có 3 cơ sở nuôi dạy trẻ trong độ tuổi từ 1-3 tuổi. Trường mẫu giáo tư thục Hồng Ân, giáo xứ Xuân Hòa (Quế Võ, Bắc Ninh) do các sơ dòng Đa Minh Xuân Hòa đảm nhiệm với 12 phòng học, nuôi dạy trên 300 cháu cả bên Công giáo và không Công giáo trong vùng, tạo điều kiện cho phụ huynh yên tâm lao động sản xuất.

Tỉnh Lâm Đồng hiện có 87 cơ sở giáo dục mầm non tư thục do các Hội dòng nữ thành lập và quản lý với hàng chục ngàn cháu... Các lớp học tình thương do dòng Don Bossco, dòng Lasan, Cộng đoàn Mai Anh (Lâm Đồng) đảm trách đang chăm sóc, giáo dục, dạy chữ, dạy nghề cho trẻ mồ côi, trẻ đường phố, người dân tộc thiểu số mỗi năm lên tới hàng tỷ đồng chi phí.

Tại Tp. Đà Nẵng, các nữ tu dòng Thánh Phaolô mở cơ sở dạy nghề may miễn phí và giới thiệu việc làm cho thanh thiếu niên nghèo tại Phú Thượng, đã đào tạo được hơn 100 học viên tốt nghiệp và đều có việc làm tại các công ty dệt may trong và ngoài Thành phố.

Tại Tp. Hồ Chí Minh, đồng bào Công giáo đặc biệt quan tâm đến công tác giáo dục với các loại hình như cấp học bổng cho sinh viên, học sinh nghèo, tổ chức các lớp học tình thương, các lớp học nghề miễn phí và những lớp học nghề phù hợp với người khuyết tật. Riêng giới Công giáo quận Thủ Đức, trong năm 2013, đã có 443 sinh viên học sinh được cấp học bổng, 940 học sinh lớp tình thương với 38 lớp và 61 giáo viên, 129 em tại các nhà mở mái ấm và 427 em khuyết tật được chăm sóc giúp đỡ với tổng số tiền trên 2 tỷ 500 triệu đồng. Người Công giáo quận 3 đóng góp để cấp học bổng cho 512 sinh viên, 2.400 học sinh; hỗ trợ cho 350 học viên học nghề, 370 học viên khuyết tật học nghề và 75 em lớp tình thương với số tiền là 3 tỷ 68 triệu đồng. Người Công giáo quận Phú Nhuận đã cấp học bổng cho 131 sinh viên và hỗ trợ cho 851 em khuyết tật với số tiền gần 500 triệu đồng. Người Công giáo của 5 giáo xứ thuộc giáo hạt Xóm Chiếu (quận 7) hỗ trợ học bổng cho 394 sinh viên học sinh với số tiền là 1 tỷ 584 triệu đồng... Với sự giúp đỡ của người Công giáo Thành phố, năm 2017 có 2.060 sinh viên, học sinh nghèo được cấp học bổng; 16.591 em được theo học tại các lớp học tình thương, các lớp học nghề miễn phí. Chương trình *Tiếp Sức Mùa Thi* (bắt đầu từ năm 2005) đều được các vị linh mục, tu sĩ và tín đồ Công giáo thực hiện với nhiều phương thức phong phú, đa dạng và hiệu quả, giúp cho hàng ngàn học sinh và

gia đình ở xa đến thi vào các trường cao đẳng, đại học ở Thành phố có nơi ăn chốn nghỉ, được chăm sóc y tế, hỗ trợ phương tiện đi lại trong những ngày thi cử.

Tại tỉnh Đồng Nai, kinh phí thực hiện phong trào khuyến học tại các giáo xứ họ đạo trong 5 năm qua là hơn 170 tỷ đồng. Trường Trung cấp nghề Hòa Bình do dòng Don Bosco mở đã đào tạo hàng ngàn người thợ có tay nghề tốt, năm 2016 được Nhà nước nâng cấp thành Trường Cao đẳng nghề Hòa Bình³².

Với những số liệu nêu trên, có thể thấy rằng, người Công giáo rất tích cực tham gia vào hoạt động khám chữa bệnh cho người nghèo, chăm sóc sức khỏe, giáo dục và cứu trợ cho cộng đồng Công giáo và cộng đồng xã hội.

2.2. Công tác từ thiện xã hội

Công tác từ thiện xã hội là việc làm thường xuyên của đồng bào Công giáo với nhiều hình thức khác nhau, từ việc duy trì các nồi cháo cho đến việc quyên góp cho bệnh nhân... Đồng thời, việc quyên góp ủng hộ các nạn nhân bị thiên tai ở cả trong nước và nước ngoài đều được giới Công giáo tích cực hưởng ứng. Theo khảo sát của nhóm tác giả Ngô Sách Thực thì nhiều linh mục tham gia UBĐKCG đã vận động giáo dân tại các giáo xứ, giáo họ đóng góp hàng tỷ đồng cho các hoạt động bác ái, xã hội, nhất là tham gia xây tặng “nhà đại đoàn kết”, xây dựng quỹ khuyến học³³. Các linh mục ở Cà Mau quyên góp xây dựng 54 cây cầu, trị giá 1,6 tỷ đồng, 736 giếng nước sạch, trị giá 1,3 tỷ đồng; Dòng Phaolô Biên Hòa, Đa Minh Thánh Tâm mỗi ngày phục vụ miễn phí 240 suất cháo, 80 suất cơm cho bệnh nhân nghèo; Phòng chẩn trị Thiên An và Phòng chẩn trị Đông y Thanh Sơn tổ chức khám và phát thuốc miễn phí hàng năm cho 30.000 - 40.000 lượt bệnh nhân.... Năm 2012, Công giáo Tp. Hồ Chí Minh đã tham gia đóng góp vào các hoạt động phong trào với tổng số tiền 68 tỷ 923 triệu đồng và 6.288 lượt người hiến máu nhân đạo³⁴. Hưởng ứng chủ đề năm “An sinh xã hội” của thành phố Hải Phòng, nhân dịp mừng lễ Giáng sinh hàng

năm, Ủy ban Đoàn kết Công giáo thành phố Hải Phòng đã phối hợp với Hội Từ thiện thành phố Hải Phòng tổ chức đợt vận động ủng hộ chương trình “Tặng chăn ấm Noel” cho người nghèo, trẻ em mồ côi, người khuyết tật, người già cô đơn không nơi nương tựa. Hàng ngàn việc làm có ý nghĩa, như tình nguyện phụng dưỡng người già cô đơn, trẻ mồ côi, người nhiễm HIV/AIDS,... do UBĐKCG các cấp và giới Công giáo phát động đã đóng góp sức người, sức của cùng với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc để xây dựng nhà tình nghĩa, nhà Đại đoàn kết và các hoạt động cứu trợ thiên tai, bão lũ”³⁵.

Có thể thấy thời gian qua, công tác từ thiện, bác ái của Công giáo cũng đã có nhiều chiều hướng phát triển và cũng đã có sự thay đổi về phương thức thực hiện. Số liệu ở Bảng 6 dưới đây cho thấy sự thay đổi này.

Bảng 6: Những thay đổi trong cách thức hoạt động các hoạt động hướng đến xã hội của Công giáo

<i>Đổi mới trong cách thức tham gia</i>	<i>Tần số (người)</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Có thêm các tổ chức Công giáo cùng tham gia hoạt động này	90	74
Các tổ chức quốc tế tham gia vào hoạt động này ngày càng nhiều	38	31.4
Có sự phối hợp giữa các tôn giáo với nhau trong thực hiện hoạt động này	43	35.5
Sử dụng nhiều phương thức truyền thông Công giáo trong hoạt động này	47	38.8
Có sự phối hợp với các tổ chức, đoàn thể (MTTQ, Hội phụ nữ,...)	45	37.2
Có sự phối hợp với tổ chức Hội chữ thập đỏ	21	17.5

(Nguồn khảo sát do đề tài của Nguyễn Thị Quế Hương làm chủ nhiệm, thực hiện năm 2017- đã dẫn)

Công tác bác ái vẫn luôn là điểm sáng trong phong trào thi đua yêu nước của người Công giáo Việt Nam. Phong trào thi đua yêu nước mang tính rộng lớn, thu được kết quả quan trọng đối với người Công giáo Việt Nam đó là người Công giáo Việt Nam tham gia cuộc vận động: *Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư* do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động. Trên cơ sở của cuộc vận động, nhận thấy với người

Công giáo do có những nét đặc thù ở khu dân cư, Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam cụ thể hóa bằng phong trào: *Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, sống tốt đời, đẹp đạo*. Nội dung của cuộc vận động cơ bản giống nội dung của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc phát động nhưng có thêm phần nội dung tôn giáo - Công giáo và cho đến nay vẫn là một phong trào mang tính chủ đạo, tạo nhiều sự chuyển biến trong tư tưởng cũng như việc làm của người Công giáo đối với cộng đồng.

Trong Hội nghị lần thứ Hai, nhiệm kỳ III vào tháng 01/1999 của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam đã chính thức phát động phong trào thi đua *Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, sống tốt đời đẹp đạo* gắn với 10 nội dung thi đua (bảy tốt Đời, ba đẹp Đạo)³⁶ yêu nước của người Công giáo. Với sự nỗ lực của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam, phong trào dần dần đi vào cuộc sống, được đông đảo người Công giáo đón nhận tích cực và thực hiện có hiệu quả bằng những việc làm cụ thể trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội.

Phong trào *Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư* do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động. Đồng thời, trong Nghị quyết TW 5 đã đưa ra những giá trị bền vững đã được kết tinh trong chiều dài lịch sử của dân tộc: “Lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc; Tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng (gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc); Lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình đạo lý; Đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; Sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống”³⁷.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc là cơ quan phát động các phong trào xây dựng nếp sống mới và *Ban vận động xây dựng làng văn hóa* tại mỗi phố phường, làng, bản... là cơ quan vận động chính. Những hoạt động: Hiến máu nhân đạo, xây dựng nếp sống văn hóa mới, xóa đói giảm nghèo, cứu trợ nhân đạo, hay Người Công giáo thi đua xây dựng bảo vệ Tổ quốc, v.v... đã lôi cuốn rất nhiều người dân trong làng tham gia, hưởng ứng nhiệt tình. Các phong trào tại

các tỉnh, thành đua nhau khoe sắc. Nghiên cứu của nhóm tác giả Ngô Sách Thực cho thấy hoạt động này đều được nhân dân hưởng ứng: “Tiêu biểu là hoạt động của Ủy ban và đồng bào Công giáo các tỉnh Ninh Bình, Nam Định, Bắc Ninh, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Đồng Nai.... Tại Hà Nội, giáo dân ở Sóc Sơn tích cực ủng hộ kế hoạch dồn điền đổi thửa để xây dựng nông thôn mới. Người Công giáo ở Ngọc Động (Gia Lâm) đã di dời 200 ngôi mộ của người thân để trả mặt bằng cho Nhà nước làm đường. Nhà thờ họ Phúc Lý (Từ Liêm) đã ủng hộ 200m², giáo xứ Phương Trung (Thanh Oai) ủng hộ 80m² để làm đường nông thôn mà không đòi bồi thường. Giáo dân Đông Anh, Tây Hồ, thực hiện tốt việc tang, cưới văn minh. Hà Tĩnh, vùng giáo thuộc miền núi, như: Gia Phố, Trảng Lưu, Tân Hội (Hương Khê), giáo xứ Kim Cương (Hương Sơn) đã mạnh dạn đầu tư kinh phí xóa bỏ vườn tạp, xây dựng vườn kinh tế, trồng cây phủ xanh đất trống đồi núi trọc theo dự án 327, phát triển kinh tế theo mô hình VACR đem lại hiệu quả kinh tế cao; giáo dân vùng ven biển Nhượng Bạt, Vĩnh Phước (Cẩm Xuyên), Dinh Cầu, Dụ Lộc, Quý Hòa (Kỳ Anh); An Nhiên, Lộc Thủy (Thạch Hà) phát triển nuôi trồng thủy sản cho thu nhập mỗi hộ bình quân 50 triệu đồng/năm; giáo dân xứ Trại Lê (Quang Lộc, Can Lộc) đóng góp làm được 2 km đường bê tông giá trị 300 triệu đồng, linh mục quản xứ giúp đỡ 100 triệu đồng, giáo xứ Ninh Cường (Gia Phố, Hương Khê) đã bê tông hóa đường giao thông thôn, xã 100%...”³⁸.

Công giáo là một tôn giáo có tổ chức chặt chẽ từ trên xuống dưới, với tính kỷ luật cao, mọi quy định, quy phạm, những lời răn dạy, cấm đoán ngoài những quy định thưởng phạt về vật chất còn được điều chế bởi một đức tin. Điều này cũng cho biết được phần nào giải thích về thực tế rằng ở những vùng có đông đồng bào theo tôn giáo, nhất là Công giáo thì các tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc, đánh chửi nhau... giảm so với các vùng khác. Những hoạt động hướng đích xã hội của Công giáo có ảnh hưởng đến đời sống xã hội của người dân được thể hiện trên nhiều khía cạnh như văn hóa, xã hội, kinh tế, môi trường và an ninh, quốc phòng, góp phần phát triển xã hội giàu mạnh.

Có thể thấy, phong trào *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, sống tốt đời đẹp đạo* trong các làng xã cộng đồng người Công giáo Việt Nam là sự kết hợp hài hòa giữa chủ trương *xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc* được đề ra trong Nghị quyết Trung ương 5, khóa VIII và sau đó là Nghị quyết 33-NQ/TW (khóa XI) của Đảng về *Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*³⁹, cùng với tinh thần Thư chung 1980 của Hội đồng Giám mục Việt Nam *Sống Phúc Âm giữa lòng dân tộc*. Điểm tương đồng trong các thiết chế xã hội đương đại đó được thể hiện qua: *Vấn đề đoàn kết tôn giáo và hòa hợp dân tộc và vấn đề gìn giữ truyền thống dân tộc* của nhân dân ta là điều cơ bản mà mỗi người dân luôn phải tự ý thức, tự có trách nhiệm với chính bản thân, với gia đình, với làng xã và với đất nước, vì những người Công giáo Việt Nam luôn tâm niệm rằng *trước khi là người Công giáo, họ đã là người Việt Nam*.

Ngày nay, Công giáo cũng như các tôn giáo khác đã trở thành một nguồn lực xã hội quan trọng, thu hút được đông đảo người dân tham gia, góp phần, chung tay cùng nhà nước tham gia vào các lĩnh vực y tế, giáo dục, từ thiện nhân đạo, góp phần xoa dịu những nỗi đau về thể xác cũng như tinh thần. Qua các hoạt động đó, Công giáo tiếp tục khẳng định được vai trò của mình trong đời sống xã hội.

Một vài nhận xét

Trước hết, với *hoạt động thuần túy tôn giáo* mặc dù không có những biến đổi lớn, bởi các Thánh lễ đều được các tín đồ Công giáo thực hiện theo đúng nghi lễ của Công giáo. Cho dù có hiện tượng khô đạo hay nhạt đạo, nhưng người Công giáo đã có sự linh hoạt trong thực hành, nhất là thay đổi thời gian lễ cho phù hợp với thời gian công việc. Nhưng có một số hành vi trong thực hành của tín đồ hiện nay lại có điểm cần bàn. Đó là một số hành vi được giới trẻ chấp nhận nhưng lại đi ngược lại với giáo lý, đồng thời. Những hành vi này lại đang dần xuất hiện nhiều so với trước kia,

ví dụ: có xem bói, có quan hệ tình dục trước hôn nhân, chấp nhận việc ly hôn nếu gia đình không hạnh phúc, đặc biệt sẽ bỏ đạo nếu thấy cần thiết.

Với hoạt động hướng đích xã hội, nhìn chung, những hoạt động của Công giáo trên phương diện này cũng đã hình thành nên bức tranh sinh động về đời sống tôn giáo của người Công giáo ở Việt Nam thời gian qua. Những hoạt động đó đã có tác động, ảnh hưởng đến xã hội trên một số bình diện: chính trị, văn hóa, môi trường và kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, qua sự trình bày về những biến đổi trong các hoạt động của Công giáo ở trên cũng cho thấy đang có nhiều thách thức cho Giáo hội Công giáo ở Việt Nam, như: khủng hoảng niềm tin, cá nhân hóa niềm tin, gắn kết cá nhân trong gia đình, truyền thông hiện đại trong hoạt động tôn giáo, đào tạo giáo sĩ, tu sĩ và vấn đề đối thoại tôn giáo, v.v... /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Dương Ngọc Tấn (2018), *Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam hiện nay – Thực trạng và giải pháp*, in trong Tài liệu Hội thảo khoa học: *Phát huy vai trò của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam trong giai đoạn mới*, tr. 117.
- 2 Theo: Hội đồng Giám mục Việt Nam (2005), *Giáo hội Công giáo Việt Nam Niên Giám 2005*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 511-513.
- 3 http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/242/0/14671/Cau_68_Hoa_t_do_ng_ton_gia_o_la_gi
- 4 Theo Điều 2, trong *Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo*, do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 18 tháng 11 năm 2016.
- 5 Xem: Lê Bá Trinh, Nguyễn Thị Quế Hương (2017), “Giá trị của văn hóa tôn giáo trong gia đình Công giáo ở Việt Nam hiện nay”, *Gia đình và Giới*, số 4, tr. 48-57.
- 6 *Sách Matthêu*, đoạn 22, dòng 37.
- 7 Mười điều răn: *Thứ nhất*: Thờ phượng một Đức Chúa Trời và kính mến Người trên hết mọi sự; *Thứ hai*: Chớ kêu tên Đức Chúa Trời vô cớ; *Thứ ba*: Giữ ngày Chúa nhật; *Thứ tư*: Thào kính cha mẹ; *Thứ năm*: Chớ giết người; *Thứ sáu*: Chớ làm sự dâm dục; *Thứ bảy*: Chớ lấy của người; *Thứ tám*: Chớ làm chứng dối; *Thứ chín*: Chớ muốn vợ chồng người; *Thứ mười*: Chớ tham của người.

- 8 Nguyễn Hồng Dương (2017), *Công giáo Việt Nam đối với phát triển bền vững đất nước (lưu hành nội bộ)*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, tr. 304-309.
- 9 Trong 272 số tín đồ được hỏi tại 3 tỉnh thành: Nam Định, Đồng Nai và Tp. Hồ Chí Minh, trong đó có 94 nam chiếm 35.2% và 173 nữ chiếm 64.8%, đa số là người Kinh (98.9%). *Về độ tuổi*: có 154 trên 50 tuổi chiếm 51.1% và dưới 50 tuổi (từ 18 đến 50) có 111 chiếm 41.9%. Như vậy, độ tuổi là tương đương giữa các thể hệ với nhau. *Về trình độ*: có 198 người chiếm 73.6% có trình độ học từ phổ thông trung học trở xuống và có 60 người chiếm 22.3% có trình độ học từ cao đẳng, đại học và sau đại học. Với trình độ văn hóa có sự chênh lệch, nhưng nhận thức về niềm tin, thực hành của tín đồ cũng không khác nhau bởi, niềm tin được ngấm sâu từ khi sinh ra cho lúc lớn lên. *Về nghề nghiệp*: Có 23.6% là nội trợ, nghỉ hưu; Có 14.4% là kinh doanh buôn bán; có 20.7% là nghề nông, còn lại là học sinh/sinh viên và các ngành nghề khác. Sự khác nhau về nghề nghiệp của các tín đồ cũng chỉ là tương đối, không có sự lệch lạc, điều đó cũng cho thấy sự tham góp của người Công giáo ở Việt Nam trên mọi lĩnh vực của xã hội. *Về hôn nhân*: có 169 người chiếm 62.6% được hỏi trong diện đã kết hôn và đang sống cùng vợ/chồng. Có 91 người chiếm 37.4% được hỏi trong diện chưa kết hôn, ly hôn hay góa. Sự khác nhau giữa người đã kết hôn và chưa kết hôn để thấy được sự thay đổi về mặt nhận thức trong hôn nhân của người Công giáo. *Về mức sống*: Có ba mức sống khác nhau là chính: có 212 người được hỏi trả lời có mức trung bình chiếm 78.8%. Khá giả có 27 người chiếm 10.2% và nghèo là 28 người chiếm 10.4%. Như vậy, đa số người Công giáo có mức sống trung bình so với mặt bằng chung của xã hội, nhưng họ vẫn luôn có những đóng góp đáng kể trong các hoạt động hướng đích xã hội, điều đó thể hiện tinh thần chia sẻ trong cộng đồng là đáng trân trọng. *Về địa bàn cư trú* của tín đồ được hỏi có 222 người ở thành thị chiếm 83.5% và có 41 người ở nông thôn chiếm 16.5%. Điều này được thể hiện về những thay đổi của các hoạt động tôn giáo trước những tác động của xã hội trong thời hiện đại. Trong 272 người được hỏi có 2 tín đồ là đảng viên; có 11 người là đoàn viên; có 14 người trong Hội phụ nữ; có 1 người trong Mặt trận TQVN; có 3 người làm trong ủy ban nhân dân các cấp; có 22 người trong Hội nông dân; có 40 người trong Hội đồng giáo xứ và 107 người trong các Hội đoàn Công giáo khác nhau.
- 10 Báo cáo kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài: *Biến đổi của Công giáo trong phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay* do Viện Nghiên cứu Tôn giáo chủ trì, TS. Nguyễn Thị Quế Hương chủ nhiệm, năm 2017.
- 11 Xét về mặt địa - tôn giáo thì sự phân bố của tín đồ Công giáo tại Việt Nam có những biến động mạnh trong lịch sử, gắn liền với các biến cố

năm 1954 và 1975. Chính những đợt di cư này đã tạo ra sự biến đổi về mặt phân bố của tín đồ Công giáo mạnh mẽ, phần lớn người Công giáo tập trung tại các vùng phía Nam của Việt Nam, đặc biệt là khu vực Đông Nam Bộ. Tính đến năm 1999, thì khu vực tập trung đông tín đồ Công giáo nhất là Đông Nam Bộ với số lượng lên đến 1.854.272 người, Đồng bằng sông Hồng đứng thứ hai với số lượng tín đồ Công giáo là 963.944 người, đứng thứ ba là Tây Nguyên với số lượng tín đồ Công giáo là 635.615 người, đứng thứ tư là Đồng bằng sông Cửu Long với số lượng tín đồ Công giáo là 604.589 người. Như thế, phần lớn các vùng tập trung đông tín đồ Công giáo lại thuộc về khu vực phía Nam. Ở phía Bắc ngoại trừ Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ thì khu vực Đông Bắc và Tây Bắc có số lượng tín đồ Công giáo rất ít. Cũng xem trong Báo cáo tổng hợp đề tài: *Biến đổi của Công giáo trong phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay* do TS. Nguyễn Thị Quế Hương chủ nhiệm, tr. 124. Lưu tại Thư viện, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2018.

- 12 Trần Thị Hồng Yến, Trần Thị Kim Oanh (2015), “Biến đổi quan hệ gia đình ở giáo xứ Thạch Bích, giáo hạt Thanh Oai, Giáo phận Hà Nội (từ năm 1986 đến nay)”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3, tr. 67-80.
- 13 *Tuần Thánh*: Tuần lễ trước lễ Phục sinh từ Chúa Nhật thương khó (hay chúa nhật lễ lá) cho đến hết thứ Bảy Tuần Thánh. Trong tuần này Giáo hội Công giáo tưởng nhớ cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu.
- 14 Nguyễn Hồng Dương (1997), *Làng Công giáo Lưu Phương (Ninh Bình) từ năm 1828 đến năm 1945*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 171, 174.
- 15 Nguyễn Thị Minh Ngọc (2017), *Vai trò của tôn giáo trong xây dựng niềm tin xã hội*, Nxb. Phương Đông, Tp. Hồ Chí Minh, tr. 339, 341.
- 16 <http://www.simonhoadalat.com/HOCHOI/GIAOLUAT/HonNhanGiaDinh/Phuluc1.htm>, tải 12h40, ngày 9/8/2013. Hoặc Nguyệt San Công giáo và Dân tộc, số 43, tháng 7-1965, trang 489-492.
- 17 <http://www.songtinmungtinhyeu.org>
- 18 Nguyễn Thanh Xuân (2007), *Một số tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 166.
- 19 Đỗ Mai Phương (2017), *Biến đổi nghi lễ Công giáo ở giáo xứ Đại Ôn, Chương Mỹ, Hà Nội hiện nay*, Hà Nội, tr. 81.
- 20 <https://www.catholic.org.tw/vntaiwan/ghvienam/thumucvu.htm>
- 21 Nhiều tác giả (2010), *Giáo hội giữa dòng đời*, Câu lạc bộ Phaolô Nguyễn Văn Bình, tr. 295-296, 300.
- 22 Cao Huy Thuần (2017), *Tôn giáo và xã hội hiện đại - Biến chuyển của lòng tin ở phương Tây*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, tr. 69.
- 23 Cao Huy Thuần (2017), *Tôn giáo và xã hội hiện đại...*, Sđd, tr. 76-80.

- 24 Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2018), *Hoạt động tín ngưỡng-tôn giáo trong gia đình Việt Nam hiện nay*, Báo cáo tổng hợp đề tài do TS. Nguyễn Quốc Tuấn chủ nhiệm, Hà Nội, tr. 69-70.
- 25 *Văn kiện Đại hội Đại biểu những người Công giáo Việt Nam xây dựng và bảo vệ Tổ quốc lần thứ VII (nhiệm kỳ 2018-2023)*, Hà Nội, ngày 13 và 14/10/2018, tr. 48.
- 26 Hội đồng Giám mục Việt Nam (2016), *Giáo hội Công giáo Việt Nam niên giám 2016*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 483.
- 27 Tổng hợp số liệu từ *Văn kiện Đại hội Đại biểu những người Công giáo Việt Nam xây dựng và bảo vệ Tổ quốc lần thứ VII (nhiệm kỳ 2018-2023)*, Hà Nội, ngày 13 và 14/10/2018, tr. 33-34.
- 28 *Văn kiện Đại hội Đại biểu những người Công giáo Việt Nam xây dựng và bảo vệ Tổ quốc lần thứ VII (nhiệm kỳ 2018-2023)*, Hà Nội, ngày 13 và 14/10/2018, tr. 39-40.
- 29 Trần Thị Thu Hiền (2015), *Hoạt động của các tổ chức từ thiện xã hội của Công giáo ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ, tr. 94.
- 30 Trần Thị Thu Hiền (2015), *Hoạt động của các tổ chức từ thiện xã hội...* Tlđđ, tr. 87.
- 31 Ngô Quốc Đông (2018), “Vài nét về hiện trạng và đặc điểm của nguồn lực Công giáo trong lĩnh vực y tế, giáo dục và từ thiện xã hội”, trong Kỷ yếu tọa đàm khoa học *Phát huy nguồn lực tôn giáo trong phát triển đất nước hiện nay* do Hội đồng Lý luận Trung ương và Viện Hàn lâm KHXHVN (Viện Nghiên cứu Tôn giáo) đồng tổ chức, Hà Nội, tr. 25-36.
- 32 Tổng hợp số liệu từ *Văn kiện Đại hội Đại biểu những người Công giáo Việt Nam xây dựng và bảo vệ Tổ quốc lần thứ VII (nhiệm kỳ 2018-2023)*.... Tlđđ, tr. 31-33.
- 33 Tại Lâm Đồng: Linh mục Vũ Đình Tân ủng hộ quỹ xóa nhà tạm 20 triệu đồng; Linh mục Nguyễn Hưng Lợi ủng hộ xây dựng nhà đại đoàn kết 76 triệu đồng; tại Hà Tĩnh: Linh mục Nguyễn Ngọc Nga, quản xứ Dụ Thành (Kỳ Khang, Kỳ Anh) đã trao tặng 506 suất quà cho các gia đình khó khăn (mỗi suất trị giá 250.000 đồng). Quỹ khuyến học mang tên Linh mục Vũ Ngọc Bích (Hà Nội) mỗi năm cấp vài trăm triệu học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo học giỏi.
- 34 Nhiều tấm gương của người Công giáo tham gia UBĐKCG đã được cả nước biết đến, như: nữ tu Mai Thị Mậu 40 năm gắn bó với bệnh nhân phong ở huyện Di Linh (Lâm Đồng) được phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới năm 2005; ông Lê Văn Nam, Chủ tịch Hội đồng giáo xứ Nữ Vương Hòa Bình, Phó ban Đoàn kết Công giáo quận Gò Vấp đã âm thầm giúp người thông qua 30 lần hiến máu và còn tích cực vận động người khác tham gia,...

- 35 Ngô Sách Thực (Chủ nhiệm, 2017), *Phát huy vai trò của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam trong việc vận động, đoàn kết đồng bào Công giáo - thực trạng và giải pháp*, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tr. 61-62.
- 36 *Bảy tốt đời*: Phát triển kinh tế tốt; nếp sống tốt; trật tự xã hội tốt; giáo dục - y tế tốt; chương trình dân số tốt; bảo vệ môi trường tốt; nghĩa vụ công dân tốt. *Ba đẹp đạo*: Đẹp trong đạo đức lối sống; đẹp trong tinh thần bác ái - yêu thương; đẹp trong nếp sống Đạo.
- 37 Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Hà Nội, tr. 23.
- 38 Ngô Sách Thực (Chủ nhiệm, 2017), *Phát huy vai trò của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam trong việc vận động, đoàn kết đồng bào Công giáo - thực trạng và giải pháp*, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tr. 62-63.
- 39 <http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Nghi-quyet-33-NQ-TW-2014-xay-dung-phat-trien-van-hoa-con-nguoi-Viet-Nam-237544.aspx>.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ V (2008 - 2013) của UBĐKCGVN và báo cáo (2013) của Ban Dân vận các tỉnh, thành phố: Hà Tĩnh, Hà Nội, Lạng Sơn về tình hình tổ chức và hoạt động của UBĐKCG.
2. Nguyễn Hồng Dương (2017), *Công giáo Việt Nam đối với phát triển bền vững đất nước (lưu hành nội bộ)*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
3. Nguyễn Hồng Dương (1997), *Làng Công giáo Lưu Phương (Ninh Bình) từ năm 1828 đến năm 1945*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Vũ Văn Đạt (2013), Vấn đề tôn kính tổ tiên của người Công giáo Việt trước và sau Công đồng vatican II, *Nghiên cứu Văn hóa*, số 3, tr. 38-46.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương khóa VIII*, Hà Nội, 1998.
6. *Giáo hội giữa dòng đời*, Câu lạc bộ Phaolô Nguyễn Văn Bình, 2010.
7. Trần Thị Thu Hiền (2015), *Hoạt động của các tổ chức từ thiện xã hội của Công giáo ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Hà Nội.
8. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2005), *Giáo hội Công giáo Việt Nam Niên Giám 2005*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
9. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2016), *Giáo hội Công giáo Việt Nam niên giám 2016*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
10. Kỷ yếu tọa đàm khoa học *Phát huy nguồn lực tôn giáo trong phát triển đất nước hiện nay* do Hội đồng Lý luận Trung ương và Viện Hàn lâm KH&HVN (Viện Nghiên cứu Tôn giáo) đồng tổ chức, Hà Nội.

11. Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Phát huy vai trò của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam trong giai đoạn mới*, 2018.
12. Nguyễn Thị Minh Ngọc (2017), *Vai trò của tôn giáo trong xây dựng niềm tin xã hội*, Nxb. Phương Đông, Tp. Hồ Chí Minh, 2017.
13. Đỗ Mai Phương (2017), *Biến đổi nghi lễ Công giáo ở giáo xứ Đại ơn, Chương Mỹ, Hà Nội hiện nay*, Luận văn, Hà Nội.
14. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo*, 2016.
15. Cao Huy Thuần (2017), *Tôn giáo và xã hội hiện đại - Biến chuyển của lòng tin ở phương Tây*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.
16. Lê Bá Trình, Nguyễn Thị Quế Hương (2017), Giá trị của văn hóa tôn giáo trong gia đình Công giáo ở Việt Nam hiện nay, *Gia đình và Giới*, số 4, tr. 48-57.
17. Ngô Sách Thực (Chủ nhiệm, 2017), *Phát huy vai trò của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam trong việc vận động, đoàn kết đồng bào Công giáo - thực trạng và giải pháp*, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
18. Văn kiện Đại hội Đại biểu những người Công giáo Việt Nam xây dựng và bảo vệ Tổ quốc lần thứ VII (nhiệm kỳ 2018-2023), Hà Nội, ngày 13-14/10/2018.
19. Nguyễn Trọng Viễn O.P (2014), *Những căn bệnh trầm kha trong đời sống Đức tin Công giáo tại Việt Nam*. Chân lý.
20. Viện Nghiên cứu Tôn giáo, *Biến đổi của Công giáo trong phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay* (đề tài cấp Bộ 2017-2018) do TS. Nguyễn Thị Quế Hương chủ nhiệm, Lưu tại Thư viện Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2018.
21. Nguyễn Thanh Xuân (2012), *Một số tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
22. Trần Thị Hồng Yến, Trần Thị Kim Oanh (2015), Biến đổi quan hệ gia đình ở giáo xứ Thạch Bích, giáo hạt Thanh Oai, Giáo phận Hà Nội (từ năm 1986 đến nay, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3, tr. 67-80.
23. <http://btgcp.gov.vn>
24. <https://www.catholic.org>.
25. <http://www.songtinmungtinhyeu.org>
26. <http://thuvienphapluat.vn>
27. <http://www.simonhoadalat.com>

Abstract**TRANSFORMATION OF THE CATHOLICS' RELIGIOUS PRACTICES IN VIETNAM TODAY****Nguyen Thi Que Huong***Institute for Religious Studies, VASS*

In the current trend of industrialization, modernization and renovation of the country, many fields such as culture, politics, socio-economy, environment and religion have changed positively in accordance with reality. In recent years, the transformation of Catholicism is no exception due to impacts on many different aspects such as faith, practice, community. In terms of religious practices, these are the daily practices of rituals, doctrines and canon laws of Catholics in Vietnam. These activities were formed in history with common characteristics prescribed by Roman Catholics as well as the characteristics created by culture and customs of each region along the history. The religious life of Catholics must be demonstrated by the deeds and actions of every believers in daily life in accordance with the spirit of the General Letter 1980. This article presents some changes in religious activities and social, charitable activities of the Vietnamese Catholics.

Keywords: Catholicism; practice; religion; society; Vietnam.